CÔNG TY TNHH SMARTS VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SMARTS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMARTS VIET NAM COMPANY LIMITED.

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108907019

3. Ngày thành lập: 18/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 ngõ 424/32 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0968393640* Fax:

Email: *info.smartsvn@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592(Chính)*
2.	Đúc sắt, thép	*2431*
3.	Đúc kim loại màu	*2432*
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
7.	Sản xuất sắt, thép, gang	*2410*
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	*2599*
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
11.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	*2811*
12.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	*2813*
13.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	*2814*
14.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	*2815*
15.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	*2816*
16.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	*2817*
17.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	*2818*
18.	Sản xuất máy thông dụng khác	*2819*

19.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	*2821*
20.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	*2822*
21.	Sản xuất máy luyện kim	*2823*
22.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	*2824*
23.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	*2825*
24.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	*2829*
25.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	*2826*
26.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	*2910*
27.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	*2920*
28.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	*2930*
29.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	*2220*
30.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	*2013*
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	*4662*
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại ; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh.	*4669*
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
36.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị gia dụng; Bán lẻ các sản phẩm làm từ nhựa.	*4759*
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	*4610*
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	*5210*
39.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	*5224*
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics	*5229*
41.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (Điều 9 Nghị định 86/2014)	*4933*

45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 86/2014)	*4931*
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch. . (Điều 7, Điều 8 Nghị định 86/2014)	*4932*
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THANH HẢI	Số 4 ngách 100/59 phố chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.050.000.000	35,000	011979979	
2	NGUYỄN NGỌC HƯNG	72 ngõ 2 chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.050.000.000	35,000	012799668	
3	LÊ THỊ THỦY	3C1TT cánh đồng S, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	30,000	013318065	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HƯNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/02/1979* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012799668*

Ngày cấp: *09/06/2005* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *72 ngõ 2 chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1 ngách 424/32 đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội